

Số: 399/BC-SNN

Bắc Giang, ngày 22 tháng 11 năm 2017

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2013 của Ban chấp hành TW Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

Thực hiện Công văn số 2473/TNMT-KTTV&BĐKH ngày 17/1/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc xin ý kiến phục vụ tổng hợp báo cáo triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của BCH Trung ương; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo tình hình thực hiện như sau:

Phần I. Đặc điểm tình hình sản xuất nông nghiệp của tỉnh

Bắc Giang là tỉnh miền núi có vị trí nằm chuyển tiếp vùng tiểu khí hậu giữa các tỉnh phía Đông Bắc với các tỉnh Đồng bằng sông Hồng và Thủ đô Hà Nội, do vậy có điều kiện thời tiết diễn biến phức tạp. Nằm trên tuyến hành lang kinh tế Nam Ninh (Trung Quốc) - Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng, liền kề vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc (Hà Nội - Hải Phòng - Hạ Long). Bắc Giang có diện tích tự nhiên gần 4 nghìn km², trong đó có 127 nghìn ha đất sản xuất nông nghiệp (chiếm 33,1%), có 146 nghìn ha đất lâm nghiệp (chiếm 38%), trong đó có 113 nghìn ha đất rừng sản xuất. Điều kiện tự nhiên tỉnh Bắc Giang khá đa dạng, bao gồm vùng núi, vùng đồi, gò, vùng đồng bằng, đây là một lợi thế để phát triển một nền sản xuất nông nghiệp đa dạng của tỉnh Bắc Giang so với các tỉnh miền núi và các tỉnh đồng bằng Bắc bộ. Trong những năm qua nông nghiệp, nông thôn Bắc Giang phát triển toàn diện, theo hướng sản xuất hàng hóa. Đã hình thành được các vùng sản xuất hàng hoá tập trung quy mô lớn phục vụ chế biến, xuất khẩu như: Vải thiều Lục Ngạn, gà đồi Yên Thế, Lúa thơm Yên Dũng, Lạc giống Tân Yên, Rau sạch, rau an toàn.

Phần II. Báo cáo tình hình thực hiện đối với những nhiệm vụ chung

1. Công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức ứng phó biến đổi khí hậu và nước biển dâng, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả và bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường, khuyến khích sử dụng công nghệ, sản phẩm thân thiện với môi trường, hạn chế sử dụng các nguồn nhiên liệu phát sinh nhiều khí thải gây hiệu ứng nhà kính, hạn chế sử dụng túi nilon; hiểu rõ tầm quan trọng, giá trị và vai trò của đa dạng sinh học với môi trường đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở và người dân luôn được quan tâm chỉ đạo với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, như: Tổ chức các lớp tập huấn; sinh hoạt chi bộ; xây dựng và phát sóng hàng tháng các chuyên mục, phóng sự, bản tin, bài viết về thực trạng ô nhiễm môi trường và các điển hình trong công tác bảo

vệ môi trường; phát động phong trào bảo vệ môi trường nhân các sự kiện Ngày môi trường thế giới, Tuần lễ Quốc gia về Nước sạch và vệ sinh môi trường, Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn...

2. Nhiệm vụ trọng tâm về ứng phó với biến đổi khí hậu.

Sản xuất nông nghiệp của tỉnh thời gian qua, chịu ảnh hưởng lớn của điều kiện thời tiết, trong đó có ảnh hưởng của sự biến đổi khí hậu. Hàng năm, diện tích cây trồng của tỉnh bị thiệt hại do thiên tai gần 10.000 ha, diện tích cây trồng bị ảnh hưởng do hạn khoảng 8.500 ha, gây thiệt hại cho sản xuất hàng trăm tỷ đồng. Đồng thời diễn biến phức tạp của điều kiện thời tiết đã ảnh hưởng đến sinh trưởng, phát triển của cây trồng, vật nuôi (thời tiết nóng bất thường trong vụ Đông 2016 ảnh hưởng đến quá trình ra hoa của cây vải thiều, là nguyên nhân chính dẫn tới sản lượng vải thiều năm 2017 của tỉnh sụt giảm). Như vậy, điều kiện khí hậu thời tiết trong đó có sự biến đổi khí hậu ảnh hưởng rất lớn tới sản xuất nông nghiệp. Để giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra và sản xuất nông nghiệp từng bước thích ứng với biến đổi khí hậu. Ngành nông nghiệp đã tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện một số nhiệm vụ sau:

Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển nông nghiệp của tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Trong đó, bố trí cơ cấu thời vụ, công thức luân canh, cơ cấu cây trồng, vật nuôi hợp lý phù hợp với điều kiện thời tiết của từng vùng.

Thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; các Đề án, cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hoá, nâng cao chất lượng nông sản các sản phẩm chủ lực như: Đề án hỗ trợ sản xuất rau an toàn tập trung theo tiêu chuẩn VietGAP giai đoạn 2016-2020, Đề án hỗ trợ phát triển và tiêu thụ nắm gắn với ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2016-2020, triển khai thực hiện Nghị quyết số 130-NQ/TU ngày 16/8/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang và tiếp tục thực hiện một số chính sách như: Dồn điền đổi thửa, xây dựng cánh đồng mẫu, sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn...

3. Nhiệm vụ trọng tâm về quản lý các nguồn tài nguyên

- Bảo vệ, phòng chống hoang mạc hóa, sa mạc hóa, thoái hóa đất canh tác nông nghiệp:

Các giải pháp nhằm giảm thiểu tình trạng suy thoái, ô nhiễm đất nông nghiệp. Trong đó đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục pháp luật BVMT trong quá trình sử dụng đất nông nghiệp cho nông dân, tổ chức các lớp tập huấn hướng dẫn bà con cách sử dụng thuốc BVTV hiệu quả về kinh tế, lợi cho môi trường..., qua đó, từng bước nâng cao nhận thức của người dân trong bảo vệ đất nông nghiệp. Cùng với đó, đẩy mạnh hoạt động thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật

BVMT trong quá trình sử dụng đất nông nghiệp. Hoạt động thanh tra, kiểm tra phải được quy định rõ về chức năng, thẩm quyền, đồng thời, các quy định về vi phạm hành chính về lĩnh vực BVMT trong nông nghiệp, bám sát thực tiễn, phù hợp với trình độ phát triển về kinh tế, kỹ thuật khu vực nông thôn, bảo đảm tính giáo dục, răn đe đối với người vi phạm.

Hoàn thiện quy định về quản lý chất thải. Cần phải xây dựng khung pháp lý đầy đủ cho vấn đề quản lý chất thải, trong đó có quản lý chất thải nông nghiệp. Quản lý chất thải cần đề cao các biện pháp giảm thiểu, tái chế, tái sử dụng chất thải và gắn chúng với các biện pháp hỗ trợ cần thiết về tài chính, kỹ thuật cùng như chế tài nghiêm minh xử lý vi phạm.

4. Nhiệm vụ trọng tâm về bảo vệ môi trường

a. Phòng ngừa và kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường, tác động xấu đến môi trường: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo các ngành, địa phương triển khai nhiều nội dung có liên quan đến công tác bảo vệ môi trường như: Quy hoạch chăn nuôi, áp dụng biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, thực hành chăn nuôi VietGAHP; sử dụng chế phẩm sinh học trong việc xử lý chất thải khử mùi hôi chuồng trại, áp dụng công nghệ hầm khí sinh học học biogas và làm đệm lót sinh học. Hướng dẫn xử lý hổ chôn lấp xác gia súc, gia cầm chết, hướng dẫn xử lý vỏ lọ vacxin, thuốc thú y, thẩm định các dự án thiết kế cơ sở, hệ thống cấp nước, thoát nước, thu gom chất thải... trong quy hoạch đô thị và bố trí mặt bằng, đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án cấp nước nước sinh hoạt tập trung trên địa bàn tỉnh, đồng thời tổ chức ra quân tu sửa và thực hiện tốt quy trình quản lý vận hành, bảo dưỡng công trình đảm bảo cấp nước an toàn và bền vững; quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch nông thôn mới, quy hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp, trong đó quy hoạch cụ thể các vùng, các điểm chăn nuôi, trồng trọt tập trung; quy hoạch bãi rác, điểm xử lý chất thải tập trung.

Triển khai nhiều mô hình như " Giảm thiểu rủi ro thuốc bảo vệ thực vật và sản xuất rau, cây ăn quả an toàn theo hướng VietGAP, GlobalGap". Vùng sản xuất vải thiều xuất khẩu Lục Ngạn, trồng rau an toàn tập trung theo tiêu chuẩn VietGAP quy mô 51,7 ha tại Lạng Giang, Lục Nam, Yên Dũng, TP Bắc Giang, Hiệp Hòa, Việt Yên. Đến nay diện tích vải thiều theo tiêu chuẩn VietGAP đạt 13.000ha; diện tích rau an toàn, rau chế biến đạt 5.700ha. việc mở rộng diện tích sản xuất an toàn góp phần hạn chế việc sử dụng thuốc BVTV, tăng hiệu quả kinh tế cho người dân và góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý kịp thời những vi phạm trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về sản xuất, kinh doanh, sử dụng thức ăn chăn nuôi, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; trong việc gây ô nhiễm hoặc hủy hoại môi trường nông thôn.

b. Bảo vệ, phát triển rừng: Bảo vệ, phục hồi, tái sinh rừng tự nhiên, đẩy mạnh trồng rừng, nhất là rừng phòng hộ đầu nguồn. Ngăn chặn có hiệu quả nạn phá rừng, cháy rừng. Sớm dừng khai thác gỗ rừng tự nhiên.

Tăng cường quản lý khu bảo tồn thiên nhiên, bảo vệ nghiêm ngặt các loài động vật hoang dã, các giống cây trồng, cây dược liệu, vật nuôi có giá trị, loài quý hiếm có nguy cơ bị tuyệt chủng. Ngăn chặn sự xâm nhập, phát triển của sinh vật ngoại lai xâm hại. Tăng cường quản lý rủi ro từ sinh vật biến đổi gen.

Thực hiện tốt Chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng, UBND tỉnh chỉ đạo các ngành liên quan kiên quyết không tham mưu cấp phép đối với các dự án có chuyên mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác không phải lâm nghiệp khi chưa có phương án trồng rừng thay thế được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định. Đối với những chủ dự án để phê duyệt phương án hoặc chưa thực hiện xây dựng phương án nếu không chấp hành các quy định về trồng rừng thay thế thì kiên quyết xử lý theo quy định tại Nghị định 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính về quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản hoặc đình chỉ hoạt động, rút giấy phép nếu không chấp hành các quy định hiện hành của Nhà nước.

Phần III. Đánh giá kết quả đạt được, tồn tại và hạn chế

- Kết quả đạt được:

Xây dựng và nhân rộng các mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo Nghị quyết số 130-NQ/TU ngày 16/8/2016 của BTV Tỉnh ủy về đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, triển khai xây dựng 22 mô hình sản xuất rau, hoa ứng dụng công nghệ cao, sản xuất cây trồng trong nhà lưới có hệ thống tưới tiên tiến như nhỏ giọt hoặc tưới phun.

Nghiên cứu, thử nghiệm các giống cây trồng mới có năng suất, chất lượng cao, có khả năng chống chịu với thời tiết bất thuận tốt. Như các giống lúa mới BC15, TBR225, BG6 chiếm tỷ lệ trên 60%. Đưa các giống rau có nguồn gốc ôn đới có khả năng chịu nhiệt vào gieo trồng nhằm rải vụ thu hoạch, như cà chua, bắp cải, súp lơ...

Nghiên cứu, ứng dụng các biện pháp kỹ thuật mới trong thâm canh tăng năng suất, như kỹ thuật gieo sạ hàng cải tiến, hàng rộng - hàng hẹp, gieo mạ khay, cấy lúa theo phương pháp SRI, ba giảm, ba tăng, đến nay diện lúa ứng dụng các phương pháp thâm canh mới đạt khoảng 70%,... Ứng dụng quy trình sản xuất an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, chăn nuôi an toàn sinh học, nhằm hạn chế sử dụng các hóa chất trong sản xuất như phân hóa học, thuốc BVTV ...

- Hạn chế, nguyên nhân: Sở Nông nghiệp chưa có cán bộ chuyên trách về quản lý môi trường nông nghiệp, nông thôn chỉ có cán bộ kiêm nhiệm quản lý môi trường trong các phòng chuyên môn nên năng lực triển khai còn yếu. Lực lượng mỏng, tổ chức còn hạn chế, lỏng lẻo là những khó khăn tồn tại lớn đối với việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về môi trường chuyên ngành nông nghiệp nông thôn

Việc ứng dụng khoa học, công nghệ trong xử lý chất thải ở nông thôn còn nhiều hạn chế. Hiện chưa có mô hình chuẩn, phù hợp với đặc thù khu vực nông thôn để giải quyết vấn đề rác thải, nước thải, chất thải chăn nuôi hiệu quả.

Kinh phí hàng năm cấp cho công tác bảo vệ môi trường nông nghiệp không có nên gặp khó khăn trong việc triển khai các nhiệm vụ bảo vệ môi trường của ngành nông.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2013 của Ban chấp hành TW Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận: *DT*

- Sở TN&MT;
- Lưu VT; KTTH.

Bản điện tử:

- Lãnh đạo Sở (b/c).



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Doanh